

Số: 64 /KH-THTA

Thượng Thanh, ngày 22 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2023-2024

Thực hiện Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Thực hiện Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện theo Quyết định số 4050/QĐ-UBND, ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện theo Quyết định số 4354/QĐ-UBND, ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi QĐ số 4050/QĐ-UBND, ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Thông báo số 979-TB/QU ngày 16/8/2022 của Quận uỷ Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch 371/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của UBND quận Long Biên về kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo quận Long Biên năm học 2023- 2024;

Thực hiện Hướng dẫn số 162/PGDĐT-GDTH ngày 31/8/2023 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp tiểu học;

Thực hiện Hướng dẫn số 163/PGD&ĐT ngày 31/8/2023 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2023-2024 cấp tiểu học.



Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023-2024; Trường Tiểu học Thanh Am xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Thượng Thanh

Phường Thượng Thanh được thành lập năm 1955 trên cơ sở tách ra từ đặc khu Ngọc Thụy, sau 68 năm không ngừng nỗ lực, phường Thượng Thanh được đánh giá là một trong những phường có kinh tế phát triển nhanh. Kết quả thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 là trên 50 tỷ đồng.

Thượng Thanh là vùng đất có truyền thống văn hóa - lịch sử - cách mạng lâu đời, trên địa bàn phường có nhiều di tích lịch sử - văn hóa - cách mạng như: đình - chùa Thượng Thanh; Gia Quất; Đình Thanh Am; Trong đó, đình Thanh Am thờ Danh nhân văn hóa Việt Nam – Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

Trên địa bàn phường hiện nay có 3 trường tiểu học và 1 trường tiểu học đang thi công, dự kiến đưa vào hoạt động bắt đầu từ năm học 2024-2025, 3 trường THCS, 4 trường mầm non công lập. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh rất quan tâm đến phát triển giáo dục đào tạo, coi công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập là một nhiệm vụ quan trọng, có vai trò rất to lớn trong quá trình nâng cao dân trí, đào tạo nhân

lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự phát triển kinh tế văn hóa xã hội của phường. UBND phường luôn quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các nhà trường nâng cao chất lượng giảng dạy.

Trên địa bàn phường, 100% các em trong độ tuổi được đến trường. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tổ dân phố, UBND phường quan tâm, giúp đỡ. Các em học sinh đạt thành tích trong học tập được tổ dân phố, chính quyền địa phương biểu dương khen thưởng kịp thời. Nhiều tổ dân phố đã vận động xây dựng quỹ khuyến học để qua đó phát triển phong trào thi đua học tập, rèn luyện của học sinh. Công tác phổ cập giáo dục được các đồng chí Lãnh đạo rất quan tâm, nhiều năm liền, công tác phổ cập giáo dục của phường đạt mức độ 3.

Tuy nhiên, so với các phường trong Quận, trình độ dân trí của nhân dân phường Thượng Thanh chưa cao, nhiều gia đình có tâm lý trời sinh voi sinh cỏ, sinh nhiều con mà không quan tâm đến việc học tập của con, trình độ công nghệ thông tin ở đa số người dân còn thấp. Ảnh hưởng không ít đến việc cập nhật thông tin và triển khai các hoạt động trên nền tảng internet.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Tổng số học sinh/Tổng số lớp: 953 học sinh/27 lớp; Trong đó:
- + Số học sinh nữ: 432 học sinh, chiếm tỉ lệ 45,4%
- + Số học sinh dân tộc: 7 học sinh, chiếm tỷ lệ 0,7 %
- + Số học sinh học 2 buổi/ngày: 950 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%
- + Số học sinh khuyết tật học hòa nhập: 29 học sinh, chiếm tỉ lệ 3.1%
- + Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 12 học sinh, chiếm tỉ lệ 1.3%
- + Số học sinh bán trú: 797 học sinh, chiếm tỉ lệ 83.6.1%
- Trung bình học sinh/lớp: **35 học sinh**
- Số liệu cụ thể:

Khối	Số HS	Số lớp	Số HS/lớp	HS nữ	Số HS 2b/ngày	Số HSKT	Dân tộc thiểu số	HS có HCKK	Số HS bán trú
1	182	5	36	91	182	4	1	2	162
2	184	5	36	75	184	10	1	1	147
3	192	6	32	78	192	6	1	2	178
4	194	6	32	89	194	4	4	2	158
5	201	5	40	102	201	5	0	4	152
Tổng	953	27	35	432	953	29	7	12	797

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý (Phụ lục 1)

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 50 người

Trong đó:

+ Số nữ: 44 người, chiếm tỉ lệ 88%

+ Cán bộ quản lý: 03 người

+ Giáo viên: 37 người, trong đó Tổng phụ trách Đội: 01 người, Giáo viên cơ bản: 28 người (Biên chế: 25, Hợp đồng: 3), Giáo viên bộ môn: 08 người (Biên chế: 06, Hợp đồng: 02).

+ Nhân viên: 10 người (Biên chế: 03 người; Hợp đồng: 07 người)

- Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,37 giáo viên/lớp;

- Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 03 người; Đại học: 39 người; Cao đẳng: 01 người; Dưới Cao đẳng: 07 người.

Trong đó: Trình độ giáo viên (theo Luật GD 2019):

+ Trên chuẩn: 03/37 người, chiếm tỉ lệ 8,1%;

+ Đạt chuẩn: 34/37 người, chiếm tỉ lệ 91,9%;

+ Chưa đạt chuẩn: 0

Phần lớn đội ngũ là những giáo viên trẻ trung, nhiệt huyết, nhiều kinh nghiệm trong công tác dạy học và giáo dục.

Cán bộ quản lý là những đồng chí năng động, sáng tạo, gương mẫu, trách nhiệm trước mọi công việc, thường xuyên đổi mới công tác quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu đổi mới hiện nay.

Trường chưa có đủ số giáo viên giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục. Chỉ tiêu biên chế được giao thấp, không đủ giáo viên chủ nhiệm lớp; với tỉ lệ 1,1 giáo viên/lớp nên công tác nhân sự chưa ổn định. Giáo viên bộ môn theo biên chế được 1 đồng chí/ môn với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ hầu hết đều quá tải về số tiết dạy;

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (Phụ lục 2)

- Trường vừa được UBND Quận đầu tư sửa chữa lớn nên có cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ các phòng làm việc. Các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định, đáp ứng được yêu cầu làm việc, giảng dạy, học tập của CBGVNV và HS nhà trường.

- 100% các lớp học có hệ thống điều hòa, đảm bảo cho học sinh học tập và nghỉ ngơi tại trường. Nhà thể chất được trang bị đầy đủ các trang thiết bị thể thao phù hợp và an toàn với các em học sinh tiểu học. Khu thể thao ngoài trời gồm sân bóng đá cỏ nhân tạo, khu vực bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, cầu lông, ... là nơi lý tưởng để học sinh phát triển về thể lực và năng khiếu.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bán trú đảm bảo: Địa điểm bếp ăn độc lập với các khu nhà học, không ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh. Xung quanh bếp ăn rộng thoáng, đảm bảo tốt cho công tác phòng chống cháy nổ. Môi trường sạch sẽ, an toàn. Nhà bếp xây kiên cố, khu sơ chế hợp vệ sinh. Bếp nấu bằng hệ thống điện đảm bảo an toàn PCCC. Vị trí chia thức ăn chín thuận tiện vận chuyển đến các khu vực ăn của học sinh. Học sinh ăn trưa tại khu nhà ăn, có đầy đủ quạt mát và điều hòa.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2023-2024

1. Mục tiêu chung

- Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2023-2024 là ***“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***.

- Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học để phòng, chống dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục.

- Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình GDPT theo Quyết định số 16/2006/QĐBGDDT đối với lớp 5; Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện của trường.

- Mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, công tác chuyển đổi số; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

- Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; học sinh có kỹ năng sống, tự tin hội nhập, phát huy được phẩm chất và năng lực trong thời đại mới.

- Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương để tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Chỉ tiêu

2.1. Chỉ tiêu chung:

* *Danh hiệu tập thể:*

- Chi bộ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.
- Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội
- Công đoàn đạt xuất sắc, Bằng khen của Liên đoàn lao động Thành phố.
- Đoàn Thanh niên xếp loại Xuất sắc
- Liên đội mạnh cấp Thành phố, Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Thẻ dự thể thao đạt Tiên tiến cấp Quận và Tiên tiến xuất sắc cấp Thành phố.
- Trường tiếp tục được công nhận là trường học điện tử.

* *Danh hiệu cá nhân:*

- Tổng số CBGVNV đạt danh hiệu LĐTT: 46/50, đạt tỷ lệ: 92%
- 02 đ/c đạt Giáo viên giỏi cấp Quận; ít nhất có 01 GV đạt giải cao;
- 15% CBGVNV được xếp loại HTXSNV.
- 7 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- 2 đ/c được tặng Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
- 1 đ/c được tặng Bằng khen của chủ tịch UBND Thành phố; 1 đ/c được tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 1 đồng chí đạt danh hiệu Giáo viên tâm huyết sáng tạo quận Long Biên.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

2.2.1.1. Chất lượng dạy và học:

* *Chất lượng học sinh:*

- Chỉ tiêu về học tập và rèn luyện (Không tính 29 HSKT học hòa nhập)

Số HS được ĐG	Năng lực				Phẩm chất				Các môn học			
	T, Đ		CCG		T, Đ		CCG		HTT, HT		CHT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
924	924	100%	0	0	924	100%	0	0	924	100%	0	0

- Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm

* **Đối với lớp 1, 2; 3; 4** (727 hs, trong đó có 25 HSKT)

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		Học sinh được khen đột xuất; thư khen		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
727	208	28,7%	61	8,4%	458	62,9%	0	0

* Đối với lớp 5 (196 hs, trong đó có 5 HSKT)

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh được khen Vượt trội		Học sinh được khen đột xuất		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
197	56	28.1 %	141	71.9%	0	0%	0	0

- Chỉ tiêu kết quả các cuộc thi của học sinh

T. số HS đạt giải	Cấp Quận		Cấp Thành phố		Cấp Quốc gia		Cấp Quốc tế	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
89	35	39.3%	22	24.7%	15	16.8%	17	19.1%

* *Chất lượng giáo viên:*

- Xếp loại chuyên môn:

Số GV được ĐG	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
36	28	77,8	8	22,2	0	0	0	0

- Tổ chức chuyên đề: Cấp Quận: 01; Cấp trường, cấp tổ: 59 (Trong đó, 9 chuyên đề các môn học và hoạt động giáo dục lớp 4; 28 chuyên đề giáo dục STEM; 05 chuyên đề BTNB).

- Sáng kiến kinh nghiệm: 09 SKKN đạt cấp Quận.

- Mỗi giáo viên khối 5 dạy ít nhất 01 tiết/năm học áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột ở môn Khoa học.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học; 100% giáo viên thành thạo kỹ năng sử dụng bảng TTTM cơ bản, 50% thành thạo kỹ năng sử dụng bảng TTTM nâng cao.

- Các cuộc thi của giáo viên:

+ GV giỏi cấp Trường: 100% đạt Khá và Giỏi. Trong đó có 80% tiết giỏi

+ Thi Giáo viên giỏi cấp Quận: 02 Giáo viên giỏi cấp Quận (Trong đó ít nhất có 1 giáo viên đạt giải).

+ Nhà giáo Long Biên tâm huyết, sáng tạo: 01 GV dự thi cấp cụm

+ Các cuộc thi và giao lưu khác: Có giáo viên tham gia và đạt giải.

2.2.1.2. Giáo dục thể chất, ngoại khóa – thực hiện văn minh đô thị:

- Tiếp tục thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với TTVH-TT mở các lớp năng khiếu và dạy bơi cho học sinh, phân đầu đạt 100 học sinh tham gia trong năm học.

- Tổ chức cho 100% học sinh khối lớp 3 thăm quan tại 2 điểm di tích lịch sử của Quận (đình Thanh Am; Đình Lệ Mật). Tổ chức cho học sinh toàn trường thăm quan 2 lần/năm học

- Tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - Hạnh phúc” đạt Mức 1;
- Tiếp tục duy trì mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”.
- Tuyên truyền hiệu quả về việc thực hiện an toàn giao thông, các chế tài xử phạt khi vi phạm Luật giao thông; Giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống thông qua các hoạt động tập thể và giờ học chính khóa.

2.2.1.3. Công tác bán trú, công tác y tế học đường:

- Kí hợp đồng với đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo quy định về ATTP, sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn bán trú, bữa ăn học đường 1-2 ngày/tuần. Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm.
- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

2.2.2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Duy trì các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2
- Giữ vững sĩ số hiện có: 953 HS, không để HS bỏ học.
- Phối hợp chặt chẽ với UBND phường Thượng Thanh duy trì kết quả PCGD đạt mức độ 3

2.2.3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- 100% CBQL, GV được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.
- 100% đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tham gia tập huấn đạt hiệu quả chuẩn bị cho năm học 2024-2025.
- Không xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.
- 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; 100% giáo viên (biên chế) có trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.
- 07 CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt.
- Thư viện tiêu chuẩn Mức độ 1.

2.2.4. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục.
- Tiếp tục duy trì mô hình trường học điện tử.
- + 100% các tiết hội giảng, chuyên đề, thi giáo viên giỏi UDCNTT và sử dụng ĐDDH hiệu quả.
- + Phân đấu 40% GV đạt trình độ nâng cao kỹ năng sử dụng Bảng tương tác thông minh.
- + Xây dựng 6 bài giảng giáo dục STEM có chất lượng cao (01 bài/tổ).

+ Mỗi giáo viên đảm bảo có đủ 27 bài giảng điện tử/năm, mỗi tổ bổ sung 5-10 video, tư liệu vào kho học liệu đưa lên cổng thông tin điện tử/ năm. Các hoạt động khác mỗi hoạt động có 01 đến 2 tin bài tin bài/ tháng.

+ 100% CBGV có tài khoản và duy trì hoạt động thường xuyên trên cổng nội bộ Thông tin điện tử.

+ 100% CBGV thực hiện viết bài đăng web nhà trường theo phân công, chất lượng bài tốt.

+ 100% GV triển khai ứng dụng hiệu quả các phần mềm dạy học trực tiếp và trực tuyến; kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, ôn tập phù hợp với năng lực học sinh; khai thác hiệu quả thư viện bài giảng (e-learning), bài giảng điện tử, kho học liệu và ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.

- 90% CMHS trở lên thu các khoản theo quy định qua phần mềm và không dùng tiền mặt.

2.2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục tiểu học; không có ý kiến phản ánh vượt cấp của cán bộ - giáo viên - nhân viên và cha mẹ học sinh về các hiện tượng tiêu cực trong các nhà trường.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm học

2023-2024 (Phụ lục 3)

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng BGD&ĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT quận Long Biên ban hành, nhà trường xây dựng Phân phối thời lượng dạy các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2023-2024

2. Các hoạt động giáo dục tập thể

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Phụ lục 4)

- Tổ chức thực hiện “văn hóa khoanh tay- mỉm cười- cúi chào” phù hợp với các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của



Bộ GD&ĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Triển khai thực hiện tốt công văn 3535/BGD&ĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 5)

- *Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức:*

Ban giám hiệu chỉ đạo cho CBGV khảo sát, tổng hợp nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện để tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhu cầu của người học và theo các quy định của cơ quan chức năng;

Từ kết quả khảo sát, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với kế hoạch thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện cụ thể của nhà trường;

Thời khóa biểu cho các hoạt động đó cần được sắp xếp khoa học, phù hợp với nhu cầu từng đối tượng học sinh, hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh. Tuyệt đối không gây quá tải, không ép học sinh tham gia, tạo ra những sân chơi bổ ích cho các em ngoài các giờ học chính khóa là động lực để học sinh học tập và rèn luyện tốt hơn.

- Về tổ chức bán trú: Thực hiện quản lý và tổ chức bếp ăn bán trú theo chỉ đạo của UBND Quận.

+ Từ đầu tháng 8, nhà trường rà soát hồ sơ nguồn gốc thực phẩm, các qui định về vệ sinh ATTP và ký hợp đồng Công ty Hoa Sữa tổ chức nấu ăn tại trường, được Phòng y tế, UBND quận thẩm định. Mọi thực phẩm rõ nguồn gốc xuất xứ, tươi ngon.

+ Tổ chức cho CB-GV-NV tham gia quản lý bán trú học tập để có kiến thức về ATTP, khám sức khỏe định kỳ cho CBGVNV tham gia quản lý bán trú, đảm bảo theo qui định, không mắc bệnh truyền nhiễm.

+ Thường xuyên kiểm tra bếp ăn đảm bảo sạch sẽ, thoáng, dụng cụ luôn được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

+ Quy trình giao nhận thực phẩm được kiểm soát thường xuyên, lưu mẫu thức ăn đúng quy trình.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 và Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024, cụ thể:

+ Ngày tựu trường: ngày 28/8/2023

- + Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023
 - + Học kì I: gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.
 Ngày bắt đầu HK I: 05/9/2023 (Thứ ba)
 Ngày kết thúc HK I: 11/01/2024 (Thứ năm).
 Nghỉ HK I: 12/01/2024 (Thứ Sáu).
 - + Học kì II: gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.
 Ngày bắt đầu HK II: 15/01/2024 (Thứ hai).
 Ngày kết thúc HK II: 24/5/2024 (Thứ sáu).
 - + Kết thúc năm học: 31/5/2024 (Thứ sáu).
 - Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2024.
 - Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2024
- => Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của UBND Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác và kế hoạch dạy bù như sau:

Tuần	Thời gian nghỉ	Lí do nghỉ	Kế hoạch dạy bù
1	1 ngày	Nghỉ Lễ 02/9	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 1
6 (dự kiến)	1 ngày	Tổ chức ĐH CNVC	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 6
13 (dự kiến)	1 ngày	HS đi tham quan lần 1	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 13
18	1 ngày	Nghỉ bù Tết dương lịch	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 18
19	1 ngày	Nghỉ HKI	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 19
25 (dự kiến)	1 ngày	HS đi tham quan lần 2	Dạy bù vào các tiết HDH của tuần 25
31	1 ngày	Nghỉ bù Giỗ Tổ 10/3 ÂL	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 31
33	2 ngày	Nghỉ bù 30/4, 1/5 DL	Dạy bù vào các tiết HDH của tuần 33, 34

Tiếp tục thực hiện công văn số 118/PGDĐT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021, căn cứ vào lịch sinh hoạt chuyên môn như sau:

Tổ/ Nhóm	Thời gian	Thời lượng	Địa điểm
Khối 1	Từ 14h - 15h30, thứ tư	2 tuần/lần	Phòng Hội đồng trường
Khối 2	Từ 14h - 15h30, thứ ba		
Khối 3	Từ 14h - 15h30, thứ hai		
Khối 4	Từ 15h30 - 17h00, thứ hai		
Khối 5	Từ 15h30 - 17h00, thứ năm		
Âm nhạc	Từ 9h – 10h30, thứ hai	Buổi 1: Sinh hoạt liên trường tuần đầu tháng Buổi 2: SHCM tại trường tuần 3 của tháng	Phòng Âm nhạc, TH Thanh Am
Mĩ thuật	Từ 9h – 10h30, thứ hai		Phòng Mỹ Thuật, TH Ngọc Thụy
Thể dục	Từ 9h – 10h30, thứ hai		Phòng Hội đồng trường, TH Thanh Am
Tin học	Từ 9h – 10h30, thứ hai		Phòng Tin học, TH Gia Thượng
Tiếng Anh	Từ 16h20 – 17h50, thứ sáu	2 tuần/lần	Phòng Tiếng Anh

Các sự kiện dự kiến sẽ tổ chức trong năm học

Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Thời gian dự kiến	Ghi chú
Chào năm học mới	Tổ chức ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; Khai giảng năm học mới; Chào đón hs lớp 1	Tháng 9	
Thủ đô yêu dấu	Giới thiệu về Thủ đô Hà Nội qua các hình ảnh. Giáo dục HS về ngày 20/10 qua các hoạt động vui chơi, văn nghệ, vẽ tranh, làm bưu thiếp tặng bà, mẹ và cô giáo	Tháng 10	
Biết ơn thầy, cô giáo	Học sinh tham gia các hoạt động tri ân các thầy, cô giáo: văn nghệ, thi đua học tốt, làm bưu thiếp tặng thầy cô. Tổ chức tham quan học tập ngoại khoá lần 1	Tháng 11	
Chú bộ đội của em	Tổ chức cho học sinh Giao lưu gặp mặt nhân chứng lịch sử	Tháng 12	

Mừng Đảng, mừng Xuân	Tổ chức văn nghệ với chủ đề mừng Đảng mừng Xuân. Tổ chức “ Hội chợ Xuân” năm 2024	Tháng 1	
Yêu quý mẹ và cô	Giáo dục HS biết được ý nghĩa ngày 8/3 qua các hoạt động vui chơi, văn nghệ, vẽ tranh, làm bưu thiếp tặng bà, mẹ và cô giáo Tổ chức “ Thiếu nhi vui khỏe”. Tham gia Hội khỏe phù đồng các cấp. Tổ chức tham quan học tập ngoại khoá lần 2	Tháng 3	Giáo viên TPT
Hoạt động trải nghiệm	Tổ chức cho học sinh giao lưu nhân Ngày chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật VN 18/4.	Tháng 4	Giáo viên TPT
Nhớ ơn Bác Hồ	Tìm hiểu về tiểu sử của Bác và con đường sự nghiệp của Bác Hồ qua các video clip. Tổ chức Lễ ra trường, tri ân thầy cô đối với học sinh lớp 5.	Tháng 5	Giáo viên TPT

3.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường cùng phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục tại các *Phụ lục 3, 4, 5*, tổ trưởng chuyên môn xây dựng chương trình cụ thể của tổ (theo mẫu tại *Phụ lục 6*). Giáo viên chủ nhiệm dựa vào khung kế hoạch thời gian năm học để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tổ chuyên môn xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có); tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo mẫu (*Phụ lục 7*); hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

3.2.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 6)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (KH kèm theo)

3.2.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 6)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (KH kèm theo)

3.2.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 6)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (KH kèm theo)

3.2.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 6)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (KH kèm theo)

3.2.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 6)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (KH kèm theo)

V. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục:

- Nhà trường duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Chủ động các phương án tổ chức dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp

xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

- *Phương án 1: Dạy học trực tiếp*

+ Học sinh học tập và tham gia các hoạt động giáo dục theo đúng chương trình, thời khóa biểu của nhà trường năm học 2023-2024.

- *Phương án 2: Dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến*

Phương án này được sử dụng khi trong lớp có học sinh phải nghỉ học do dịch bệnh:

+ Nhà trường đảm bảo 100% các phòng học và phòng chức năng đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy học trực tiếp và trực tuyến (online) gồm: Laptop, loa, mic, webcam.

+ Các lớp sử dụng máy tính, webcam kết nối trực tiếp với máy chiếu và mở phòng zoom trong suốt quá trình dạy học, đảm bảo việc dạy học trực tiếp song song trực tuyến cho học sinh nghỉ do dịch bệnh.

+ Khi HS trở lại lớp học: Giáo viên quan tâm củng cố kiến thức trọng tâm cho học sinh trong thời gian HS học online.

1.2. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục:

* Ban giám hiệu tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

* *Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4:*

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội ban hành.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Lớp 1,2: 25 tiết/tuần; Lớp 3: 28 tiết/tuần; Lớp 4: 30 tiết/tuần) và tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, các hoạt động tìm hiểu

tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương thuộc Chương trình nhà trường (10 tiết/tuần đối với lớp 1,2 ; 7 tiết/ tuần đối với lớp 3; 5 tiết/tuần đối với lớp 4).

- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ thời gian hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học: bố trí không quá 7 tiết/ngày, thời lượng 35 phút/tiết, tổng số 35 tiết/tuần, thời gian ra chơi mỗi buổi từ 15 – 20 phút.

- Sử dụng bộ sách giáo khoa đã được nhà trường lựa chọn làm tài liệu tham khảo đối với từng môn học, hoạt động giáo dục để xây dựng phân phối chương trình cụ thể đối với từng môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và các môn học thuộc chương trình nhà trường.

- Triển khai thực hiện dạy học đúng theo chương trình đã xây dựng. Đồng thời, thiết lập sổ Nhật kí thực hiện chương trình lớp 1, 2, 3, 4 năm học 2023-2024 ghi chép toàn bộ nội dung còn vướng mắc, đề xuất điều chỉnh, biện pháp thực hiện và kết quả trong quá trình dạy học.

** Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành đối với lớp 5:*

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xếp thời khóa biểu không quá 7 tiết văn hóa/ngày.

- Điều chỉnh nội dung dạy học ở các môn học được thực hiện một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường; Thực hiện dạy lồng ghép và tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT (giáo dục an ninh quốc phòng; giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; giáo dục quyền và bổn phận trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; giáo dục kĩ năng sống; giáo dục địa phương ...);

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh lớp 5: Khảo sát 3 lần/năm học (với 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh). Kết quả

không dùng để đánh giá, xếp loại học sinh trong năm học. Ngay từ đầu năm học giáo viên chủ nhiệm cần phân loại đối tượng học sinh để có biện pháp dạy học phù hợp. Thiết kế bài dạy qua các hoạt động trải nghiệm, xây dựng phiếu học tập giảm độ khó, thiết kế bài tập củng cố, ôn tập kiến thức theo từng dạng. Trên cơ sở kiến thức còn thiếu giáo viên lập kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh giúp các em đạt yêu cầu cơ bản về kiến thức kỹ năng các môn; Phối kết hợp với cha mẹ học sinh để cùng kèm cặp học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng bằng cách thông tin qua sổ liên lạc, gặp gỡ trao đổi, không chờ đến các cuộc họp phụ huynh mới trao đổi; hướng dẫn cha mẹ HS cách hỗ trợ con khi tự học tại nhà, gửi video hướng dẫn tự học. Lựa chọn thời gian bồi dưỡng cho phù hợp: trong buổi học chính khóa (Tiết tự học). BD bằng nhiều hình thức như cá nhân, nhóm, lớp. BD theo nhóm đối tượng. XD đôi bạn cùng tiến,...

1.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số

1.3.1. Dạy học tiếng Anh:

- *Đối với lớp 3 và lớp 4:* Thực hiện kế hoạch dạy tiếng Anh cho học sinh lớp 3, 4 với thời lượng 4 tiết/tuần. Căn cứ vào tài liệu được Bộ GD&ĐT phê duyệt nhà trường lựa chọn bộ sách Wonderful World để giảng dạy, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách hiệu quả; sử dụng bài kiểm tra định kỳ phù hợp với nội dung đã học.

+ Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh Bình Minh triển khai giảng dạy Chương trình Tiếng Anh liên kết cho HS lớp 3,4 với thời lượng 02 tiết/tuần đối với lớp 3, 1 tiết/tuần đối với lớp 4, Toán - Tiếng Anh Bình Minh 1 tiết/tuần theo đăng ký tự nguyện của PHHS.

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

+ Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh Langugelink và Bình Minh triển khai giảng dạy chương trình tiếng Anh tự chọn cho HS lớp 1, 2 theo bộ SGK I-Learn Smart Start 1, thời lượng 02 tiết/tuần, chương trình Toán - Tiếng Anh của Langugelink và Toán- Tiếng Anh của Bình Minh 1 tiết/tuần theo đăng ký tự nguyện của PHHS.

+ Đảm bảo đầy đủ điều kiện về CSVC: phòng Tiếng Anh có trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại.

+ Đội ngũ GV nước ngoài và GV trợ giảng 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn Tiếng Anh.

+ Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, phù hợp từng đối tượng học sinh. Không được chen lịch các hoạt động giáo dục tự nguyện, các tiết dạy Tiếng Anh liên kết vào giờ học chính khóa nếu trong lớp học có những học sinh không có nhu cầu đăng kí tham gia.

+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định, đảm bảo giúp HS làm quen chương trình, tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho HS.

- *Đối với lớp 5*: tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006; tăng cường tổ chức dạy đủ 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

+ Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh Langugelink và Bình Minh triển khai giảng dạy chương trình tiếng Anh liên kết cho HS lớp 5 với thời lượng 02 tiết/tuần theo đăng kí tự nguyện của PHHS.

- BGH tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về chất lượng dạy học Tiếng Anh của nhà trường, cuối HK I và cuối năm học báo cáo kết quả về Phòng GD&ĐT.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định. Tăng cường cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo sự phù hợp và tính ứng dụng: 02 phòng học Tiếng Anh, 01 phòng Ismart; 27 lớp học có trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ GV ngoại ngữ.

- Thường xuyên phối hợp với CMHS, GVCN trong công tác kiểm tra, rà soát chất lượng dạy học.

- Kiểm tra vở và sách bài tập của học sinh: 100% các lớp.

- BGH xây dựng, thực hiện kế hoạch Tiếng Anh liên kết; chịu trách nhiệm nội dung, chất lượng chương trình liên kết. BGH thực hiện dự giờ ít nhất 02 tiết Tiếng Anh liên kết/tháng.

- Dự giờ giáo viên nước ngoài để trau dồi ngôn ngữ, phương pháp dạy học hiện đại.

- Triển khai khảo sát đầu ra 100% HS lớp 5 tham gia chương trình TA liên kết để đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường và trung tâm.

- Nhà trường dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán. Việc triển khai Tiếng Anh bổ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng GDĐT phê duyệt.

- Thực hiện đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra định kỳ cần

đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I. Đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu như tham gia thi Olympic Tiếng Anh IOE, các cuộc thi Toán - Tiếng Anh Quốc tế, Festival Tiếng Anh,...

1.3.2 *Dạy học môn Tin học*

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện phân phối chương trình môn Tin học cấp tiểu học năm học 2023-2024 theo sự thống nhất của PGD.

+ Về tài liệu: Sử dụng tài liệu dạy Tin học theo quy định của Bộ GD.

+ Nhà trường tăng cường điều kiện về cơ sở vật chất (sửa chữa, bổ sung máy tính), đảm bảo có đủ mỗi học sinh một máy tính, giáo viên sử dụng bảng tương tác để đảm bảo chất lượng học Tin học cho học sinh lớp 3,4,5.

+ Tạo điều kiện cho giáo viên Tin học được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Tin học.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

+ Đầu tư cơ sở vật chất trang bị máy tính, có kết nối Internet để học sinh sưu tầm, tìm hiểu thông tin phục vụ cho bài học và tham gia các cuộc thi Tin học, các cuộc thi qua mạng internet,...

+ Tổ chức các buổi truyền thông về kỹ năng sử dụng an toàn mạng internet, biết ứng phó với các kênh thông tin trên môi trường mạng, sử dụng mạng xã hội một cách an toàn.

+ Tổ chức câu lạc bộ Tin học sau giờ học chính khóa giúp học sinh lớp 1, 2 làm quen với Tin học và bồi dưỡng HS có năng khiếu Tin học ở lớp 3,4,5.

- Tổ chức cho HS lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo CTGDPT 2006, thời lượng 2 tiết/ tuần; giáo viên đã vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học, kỹ năng sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong tổ chức hoạt động dạy học, vận dụng quy trình kiểm tra đánh giá mới để giúp học sinh lớp 5 được tiếp cận Chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018.

1.3.3. *Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học*

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học.

+ Trong mỗi tiết dạy giáo viên cung cấp cho học sinh những hiểu biết về



công nghệ, Internet, truyền thông số,... có thể sử dụng Internet, công nghệ thông tin, truyền thông thông minh vào mọi lĩnh vực của cuộc sống.

+ Đầu tư cơ sở vật chất trang bị máy tính, có kết nối Internet đảm bảo 1 học sinh/1 máy tính để học sinh học tập, sưu tầm, tìm hiểu thông tin phục vụ cho bài học và tham gia các cuộc thi Tin học, các cuộc thi qua mạng internet.

- Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

+ Trong quá trình dạy học giáo viên lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong cuộc sống, cách sử dụng mạng internet an toàn cho học sinh.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ với các chủ đề về “công dân số” nhằm giúp học sinh có những hiểu biết về luật truyền thông và cẩn trọng trong giao tiếp, có trách nhiệm và đạo đức thông tin, có trách nhiệm với hành động của bản thân trên môi trường số, tích cực và tự chủ tham gia xã hội số, tích cực với công nghệ, truyền thông xã hội đa phương tiện. Có nhận thức đúng đắn và tôn trọng quyền riêng tư trong tranh luận trên các nền tảng xã hội số.

- Phối hợp với Học viện sáng tạo công nghệ Teky tổ chức các câu lạc bộ STEM sau giờ học cho học sinh trên tinh thần tự nguyện, nhằm cung cấp một môi trường đào tạo tư duy và kỹ năng máy tính bài bản, chuyên nghiệp giúp cho học sinh tiếp cận với công nghệ hiện đại, truyền cảm hứng và khơi dậy cho học sinh ứng dụng đam mê, sáng tạo vào cuộc sống thực tiễn.

1.4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018

1.4.1. Dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em”

- Tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá học sinh như các mạch nội dung khác trong CTGDPT 2018 với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Giáo viên được tham gia tập huấn bồi dưỡng để triển khai thực hiện mạch nội dung giáo dục “Địa phương em”.

- Tổ chuyên môn thống nhất nội dung để triển khai mạch nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương Hà Nội” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương Thủ đô Hà Nội” có liên hệ về Quận Long Biên và phường Thượng Thanh. Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” theo các hình thức và phương pháp đặc trưng của môn học Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học, trong đó coi trọng việc kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức học tập tại thực địa, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu.

- Tổ chức thực hiện dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 trong tuần 2,3; trên cơ sở hướng dẫn bài 2,3 tổ chuyên môn xây dựng nội dung giảng dạy trong 4 tiết.

1.4.2. Tổ chức dạy học giáo dục địa phương

Thực hiện dạy bộ Tài liệu giáo dục địa phương với lớp 1, lớp 2, lớp 3. Tiếp tục triển khai thực hiện với lớp 4 khi được phê duyệt. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3 được triển khai từ tuần 22 đến hết năm học đối với lớp 1; tuần 25 đến hết năm học đối với lớp 2,3; Từ tuần 23 đến hết năm học đối với khối lớp 4 (khi được phê duyệt); Từ tuần 25 đến hết năm học với khối lớp 5 (dạy theo sách “Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp” và Dạy Giáo dục Lịch sử - Địa lý địa phương- Giáo dục môi trường).

- Tổ chuyên môn thống nhất nội dung giảng dạy lồng ghép giáo dục địa phương vào các tiết giáo dục địa phương (HĐNGCK) hoặc lồng ghép vào các môn học (Từ tuần 10; 11; 21; 22 dạy lồng ghép vào các môn TNXH, Tiếng Việt; HĐTN khối 1; Tuần 19; 28 dạy lồng ghép vào HĐTN khối 2); Kết hợp với tiết đọc sách thư viện để phối hợp thực hiện dạy các nội dung giáo dục địa phương.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

- Nhà trường Triển khai công văn số 1099/SGDĐT-GDTH của SGD&ĐT thành phố Hà Nội ngày 11/4/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học đến các tổ chuyên môn. Xây dựng kế hoạch, tham gia và tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai thực hiện đến tất cả các khối lớp bảo đảm chất lượng và yêu cầu theo định hướng CTGDPT 2018, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Các tổ nhóm chuyên môn đưa nội dung giáo dục, định hướng STEM vào kế hoạch thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh của tổ nhóm như: rà soát xây dựng chương trình nhà trường; xây dựng các chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM; tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục, định hướng STEM; các câu lạc bộ STEM dành cho học sinh cuối buổi học.

- Các tổ chuyên môn tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Tổ chức chuyên đề giáo dục STEM cấp tổ, cấp trường. Mỗi GV đăng kí 1 chuyên đề cấp tổ; Mỗi tổ chuyên môn xây dựng 1 chuyên đề cấp trường.



1.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh

1.6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh:

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn GV về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng KHDH theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS.

+ Tổ chức chuyên đề áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực ở tất cả các môn, các khối lớp để GV toàn trường được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

+ BGH chỉ đạo GV dạy học chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập; dành nhiều thời gian trên lớp cho HS luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; GV tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS tiếp nhận và vận dụng.

+ BGH tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm, tư vấn cho GV từng bước hoàn thiện cấu trúc nội dung, KHDH các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

+ Tạo điều kiện cho GV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học của SGD, PGD tổ chức.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới:

+ BGH chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn tích cực áp dụng một cách linh hoạt, phù hợp mô hình VNEN trong dạy học. Trong các hoạt động dạy học tạo điều kiện tối đa cho HS được tương tác với các bạn trong nhóm; được tự đánh giá quá trình học tập của bản thân, khẳng định được vai trò của mình trong điều hành các bạn trong nhóm học tập. Khuyến khích GV, áp dụng dạy trong các tiết chuyên đề, Hội giảng, thi GVG (Xây dựng phiếu chấm Hội giảng, Thi GVG có điểm khuyến khích cho các tiết áp dụng yếu tố tích cực của mô hình trường học mới VNEN cách phù hợp và có hiệu quả.).

+ Làm tốt công tác tổ chức lớp học theo mô hình trường học mới. Thường xuyên sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập được trang trí ở trên lớp (Bảng thi đua, hộp thư vui, hộp thư cá nhân ...) vào quá trình học tập nhằm gây hứng thú học tập cho HS và tạo không khí lớp học thoải mái.

+ Phát huy vai trò của các thành viên trong đội ngũ cán sự lớp, đội ngũ nhóm trưởng trong các hoạt động dạy học. Thực hiện luân phiên thành viên cán sự lớp, đội ngũ nhóm trưởng và cơ cấu nhóm để nhiều HS trong lớp có cơ hội thể hiện bản thân, HS trong lớp được hợp tác với tất cả các bạn trong lớp.

- Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” (đối với khối 5): Triển khai cho GV nghiên cứu và chủ động đăng kí, thực hiện chuyên đề cấp tổ các bài dạy có áp dụng phương pháp BTNB (áp dụng 1 phần hoặc toàn phần). Mỗi GV từ 1-2 tiết, GV đăng kí bài dạy, báo lịch dạy cho BGH, mỗi tiết dạy khoảng 45-50 phút. Điều chỉnh thời lượng các tiết khác để thời gian dạy PPBTNB. Giáo viên dạy rõ 5 bước của PPBTNB. Sau dạy có rút kinh nghiệm trong SHCM của tổ, điều chỉnh lại cho hợp lý.

- Tiếp tục triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới:

+ Dạy Mỹ thuật theo phương pháp mới khối 5. Giáo viên Mỹ thuật xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề với số lượng 1 tiết/tuần đối với khối 5; Áp dụng phương thức dạy học mới có ứng dụng phần mềm Pleizi vào dạy học Mỹ thuật hiệu quả. Phối hợp với GVCN, PHHS trong việc đảm bảo thiết bị đồ dùng phục vụ môn học.

+ Tổ chức cho HS giao lưu vẽ với các chủ đề: Chúng em với ATGT (Tháng 9), Vẽ theo cốt truyện (Tháng 10), Thầy cô và mai trường (Tháng 11), Cháu vẽ chú bộ đội (Tháng 12), Ngày Tết quê em (Tháng 1), Quà tặng mẹ (Tháng 2,3), Mừng tuổi Đội (Tháng 4,5).

+ Tổ chức cho HS tham gia sân chơi Mỹ thuật do các cấp tổ chức.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Thực hiện dạy lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên xã hội, Lịch sử địa lí) theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

1.6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

+ Tổ chức tập huấn đổi mới đánh giá học sinh cho GV toàn trường ngay từ đầu năm học. Đặc biệt, chỉ rõ những điểm mới trong quy định về đánh giá HS lớp 1, 2, 3, 4 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020: Lộ trình thực hiện; GV được chấm điểm 0 trong bài kiểm tra; Đề kiểm tra có 3 mức độ (nhận biết, kết nối, vận dụng); GV sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá; Vai trò của phụ huynh trong đánh giá thường xuyên; Xếp loại chất lượng giáo dục; Khen thưởng cuối năm học.

+ Xây dựng chuyên đề cấp trường với mục đích đổi mới đánh giá HS để thống nhất phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp từng môn học, đối tượng HS.

+ Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn đưa nội dung trao đổi về đánh giá HS trong các buổi SHCM để trao đổi, chia sẻ và rút kinh nghiệm trong quá trình đánh giá.

+ Chỉ đạo mỗi GV lập Sổ theo dõi đánh giá thường xuyên HS để theo dõi sự tiến bộ của từng HS, lưu minh chứng trong quá trình đánh giá.

+ BGH thường xuyên dự giờ, kiểm tra vở đột xuất, kiểm tra việc chấm bài KTĐK để tư vấn, điều chỉnh việc đánh giá HS của GV.

+ Tổ chức tập huấn cách sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS cho GV để giảm áp lực hồ sơ sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS.

- Tổ chức ôn tập kiểm tra định kì:

+ BGH đã xây dựng kế hoạch ôn tập và kiểm tra định kì với 2 phương án trực tiếp hoặc trực tuyến triển khai đến 100% CBGV, HS và PH toàn trường. Chỉ đạo Tổ chuyên môn xây dựng nội dung ôn tập, giáo viên triển khai ôn tập và kiểm tra định kì nghiêm túc, hiệu quả.

+ BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề theo nội dung ôn tập, đúng cấu trúc theo hướng dẫn, mỗi GV ít nhất 01 đề, TTCM gửi ngân hàng đề về cho BGH trước 02 tuần thi.

+ Hiệu trưởng chỉ đạo phân công ra đề KTĐK các môn, các khối lớp. Hiệu trưởng duyệt đề trước 3 ngày thi. BGH giám sát chặt chẽ việc in sao bảo mật đề.

+ Phân công GV coi thi, chấm thi nghiêm túc, đảm bảo công bằng cho HS. BGH giám sát việc coi thi tại các phòng thi, chấm 10% bài KTĐK các lớp, các môn.

+ Lưu đầy đủ các Biên bản coi thi, Biên bản tổng hợp coi thi của từng môn, từng khối lớp theo quy định, Biên bản đề xuất và Quyết định KTĐK bổ sung với các trường hợp chưa tham gia KTĐK chính thức hoặc chưa hoàn thành bài thi chính thức.

+ Chỉ đạo GV nhập kết quả giáo dục HS vào phần mềm chính xác, đúng thời gian quy định.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ: thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023. Thực hiện điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

1.7. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

1.7.1. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

**** Đối với lớp 1,2,3,4:***

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh (tổng số 35 tiết/tuần).

- Chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình (25 tiết/tuần đối với lớp 1,2; 28 tiết/tuần đối với lớp 3; 30 tiết/ tuần đối với lớp 4).

- Trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác (chương trình nhà trường: 10 tiết/tuần đối với khối 1,2; 7 tiết/tuần đối với khối 3; 5 tiết đối với khối 4).

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm lí lứa tuổi học sinh Tiểu học.

** Đối với lớp 5:*

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/ 2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số 9832/BGD&ĐT – GDTH ngày 01/9/2006 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 về Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp tiểu học; Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2009 về việc Hướng dẫn dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật ở tiểu học. Các khối thống nhất những nội dung dạy học cần điều chỉnh và chương trình dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật.

- Chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm phát triển năng lực học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục (về bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; giáo dục kĩ năng sống ...). Tăng cường giáo dục lịch sử, địa lý địa phương giúp cho học sinh thêm hiểu biết và giáo dục tình cảm và tình yêu quê hương.

- Xếp TKB: Không quá 7 tiết văn hóa/ ngày (không quá 37 tiết/tuần), đảm bảo đủ số tiết các môn học, các hoạt động giáo dục bắt buộc, môn tự chọn, đảm bảo số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp Tiểu học; Bố trí thời khóa biểu đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, bảo đảm học sinh được học đầy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc của chương trình;

- Sắp xếp hợp lý các tiết HĐNGCK theo hướng chuyển dần các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa sang hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để học sinh tiếp cận chương trình sách giáo khoa mới.

- Điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục được thực hiện một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường.

- Tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài học tại lớp. Không tổ chức dạy thêm, học thêm cho HS của trường (kể cả ngày nghỉ); không tổ chức các câu lạc bộ để ôn Toán - Tiếng Việt.

- Rà soát phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học.

- Tăng cường giáo dục lịch sử, địa lý địa phương giúp học sinh thêm hiểu biết và giáo dục tình cảm và tình yêu quê hương.

1.7.2. Tổ chức công tác bán trú:

- Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Năm học 2023 - 2024 nhà trường tiếp tục kí hợp đồng cung cấp suất ăn với công ti thực phẩm Hoa Sữa (nấu ăn tại trường). Nhà trường lưu đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định của nhà trường và của công ty.

- Nhà trường thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên về việc tiêu chí tổ chức ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024. Đội ngũ GV tham gia trông bán trú và nhân viên bếp được khám sức khỏe định kì và có chứng chỉ về kiến thức VSATTP. Bếp ăn được bố trí phù hợp đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, các trang thiết bị, dụng cụ chế biến đảm bảo; Thực hiện kiểm thực ba bước đầy đủ. Có lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

- Triển khai 11 chủ đề trong giáo dục dinh dưỡng (với 4 hình thức tổ chức giáo dục dinh dưỡng) và 2 loại hoạt động thể lực cho học sinh (các bài tập khởi động và một số các bài tập vận động) theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

1.8. Tổ chức và tham gia các cuộc thi:

** Đối với học sinh:*

- Bồi dưỡng và động viên học sinh tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức như: Các cuộc thi vẽ tranh, Ý tưởng trẻ thơ, Sáng tạo TTNND, An toàn giao thông, Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học cấp Quận, Thành phố; Tiếng Anh Toefl primary, ... Tuyên truyền, động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi khu vực và quốc tế.

- Tuyên dương khen thưởng kịp thời những học sinh có thành tích được cấp trên ghi nhận và những giáo viên bồi dưỡng học sinh đạt giải.

** Đối với giáo viên:*

- Tổ chức Hội giảng đối với 100% GV và Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Lựa chọn, bồi dưỡng GV tham gia thi Giáo viên dạy giỏi cấp Quận, cấp Thành phố.

- Tham gia tích cực và có hiệu quả các cuộc thi: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ***Ngày hội công nghệ thông tin; Thiết kế bài giảng giáo dục STEM.***

- Thi giáo án điện tử, các sản phẩm CNTT: Thi cấp Trường vào tháng 10; Mỗi tổ có ít nhất 1 bài giảng E-learning có chất lượng; lựa chọn giáo án điện tử, sản phẩm CNTT tham dự cấp Quận.

- Tổ chức bình xét cấp trường giải thưởng “Nhà giáo Thanh Am tâm huyết sáng tạo”, lựa chọn CBGV tham gia giải thưởng “Nhà giáo Long Biên tâm huyết sáng tạo” cấp quận.

- Động viên 100% giáo viên tham gia các cuộc thi, giao lưu khác của các cấp, có giáo viên đạt giải.

2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục:

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị đánh giá ngoài và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Nhà trường tăng cường công tác kiểm định chất lượng, tự đánh giá và nâng cao chất lượng đánh giá ngoài.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

+ Thực hiện Luật Người khuyết tật 2010 Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị và lưu đầy đủ hồ sơ theo quy định.

+ Đánh giá: Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

+ Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật trong nhà trường.

- Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Đối với học sinh học hòa nhập, BGH chỉ đạo GVCN phối hợp với GVBM lập Kế hoạch giáo dục học sinh, hàng tháng đánh giá sự tiến bộ của học sinh, giúp các em phục hồi dần chức năng. Với học sinh khó khăn về nhận thức, GVCN thường xuyên phối hợp với gia đình giúp HS tham gia các hoạt động của lớp.

- Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

- Thực hiện miễn, giảm các khoản thu hàng tháng, tặng quà nhân các dịp lễ cho từng học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Khuyến khích mỗi CBGV trong nhà trường nhận đỡ đầu 01 học sinh.

3. củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp tiểu học đảm bảo thực hiện CTGDPT cấp tiểu học

- Thực hiện công khai việc phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình. Chủ động chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 4.

+ Tổ chức cho 100% giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng của Nhà nước của pháp luật của Ngành, của Quận. Ban giám hiệu phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ; mỗi thầy, cô giáo thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

+ Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

+ Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý điều hành của Hiệu trưởng, kỹ năng thực hiện chuyển đổi số trong trường học.

+ Rà soát đối chiếu khung năng lực vị trí việc làm, động viên CBGV có yếu tố chưa đạt sắp xếp thời gian hoàn thành tiêu chí cần đạt theo chuẩn. (01 đồng chí tham gia học nâng chuẩn)

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng và CNTT cho GV. Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng, tạo điều kiện cho các tổ trưởng chuyên môn tham gia các lớp bồi dưỡng.

+ Tham gia đầy đủ và hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT thực hiện. Chú trọng việc lựa chọn, phân công giáo viên giảng dạy lớp 1,2,3,4 quan tâm động viên, thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy;

+ Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn GV về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tăng cường tính trải nghiệm cho HS thông qua các hoạt động dạy học, tiến trình dạy học. Hướng dẫn GV tham gia sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn để có những biện pháp giải quyết.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quan tâm tạo điều kiện cho GV Tiếng Anh tham gia lớp học bồi dưỡng có chứng chỉ IELTS đạt 5.5 hoặc trình độ B2 trở lên, đặc biệt quan tâm lựa chọn, bồi dưỡng chuyên môn đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 4.

+ Yêu cầu 100% CBGV vận dụng tốt các kỹ năng đã được tập huấn về phòng chống ma túy, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em để xử lý các công việc thường ngày, giúp cho bản thân và cộng đồng tránh xa tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường tiểu học; các quy định của UBND quận Long Biên về

việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Thực hiện đánh giá đội ngũ cán bộ quản lí theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng thường xuyên cho CBGVNV. Cụ thể hóa các nội dung bồi dưỡng bắt buộc, bồi dưỡng tự chọn, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm, chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019. Phấn đấu đến hết năm học 2023 – 2024, 100% GV đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT; Công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT Long Biên v/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

+ Đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Thảo luận sâu những nội dung mới, nội dung khó trong năm học; nghiên cứu chương trình GDPT 2018 đối với các lớp 5... Tổ chức chuyên đề tập trung những điểm mới, sáng tạo, ứng dụng CNTT hiện đại.

3.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*; khai thác hiệu quả đồ dùng dạy học tự làm, kho học liệu điện tử.

+ Xây dựng kế hoạch quản lí và sử dụng cơ sở vật chất; phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên liên quan.

+ Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất với hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.

+ Giao cho nhân viên phụ trách thiết bị dạy học ứng dụng CNTT, quản lí CSVC, thiết bị bằng phần mềm. Thực hiện kiểm kê, rà soát toàn bộ thiết bị dạy học, đề xuất kịp thời các vấn đề vướng mắc trong quá trình quản lí và sử dụng.



+ Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách phòng bộ môn thường xuyên giáo dục học sinh ý thức giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường. Báo cáo với đồng chí Kế toán; Đ/c Hiền quản lý thiết bị dạy học khi có thiết bị, CSVC bị hỏng, cần thiết thay thế, bổ sung.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng trang thiết bị dạy học phục cho chương trình giáo dục, mua sắm một số thiết bị vận động ngoài trời cho học sinh.

+ Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp bằng nhiều hình thức như: trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ, các hoạt động ngoại ngoại trời...

+ Tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

+ Cung ứng kịp thời thiết bị dạy học cho các khối lớp, đáp ứng các nhu cầu giảng dạy theo định hướng PTNL của Bộ GD-ĐT.

+ Xây dựng môi trường sư phạm, đảm bảo sự thuận lợi cho việc sử dụng thiết bị dạy học.

- Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (khối 1,2,5: 1 tiết/tuần; khối 3,4 kết hợp với GD địa phương để dạy học tại thư viện và đọc sách). Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

3.3. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

4. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học

4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; Tuần học thứ nhất của năm học 2023-2024 từ ngày 05/9/2023 đến ngày 08/9/2023; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù

hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

4.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Thực hiện đề án ứng dụng CNTT và từng bước chuyển đổi số trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2022-2026. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành dạy và học theo đề án CNTT của quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình từ 2% đến 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Thực hiện chuyển đổi số theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

+ Đăng kí chữ kí số và triển khai thực hiện từ năm học 2023- 2024.

+ Hệ thống quản lý hồ sơ, bước đầu số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu của giáo viên. Hệ thống quản lý bao gồm: Kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn và của từng giáo viên, Kế hoạch bài dạy.

+ Học bạ điện tử tích hợp chữ ký số.

+ Thư viện số

+ Quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

+ Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho CBGVNV.

+ Mở chuyên mục chuyển đổi số trên trang Web và triển khai thực hiện.

4.3. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở các khối lớp linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh và nhà trường.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 24/02/2021 về tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Dạy lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

- Triển khai thực hiện Bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong các tiết dạy Đạo đức. Tiếp tục thực hiện việc giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh, hoạt động trải nghiệm cho học sinh Hà Nội.

4.4. Thực hiện tốt công tác kiểm tra; công tác thi đua, khen thưởng

- BCH Công đoàn tổ chức thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm 20 năm thành lập quận Long Biên.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học.

4.5. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

4.6. Thực hiện tốt Phương châm “Nhà trường cùng chung tay phát triển

- Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025. Mỗi tổ khối chuyên môn tổ chức cho GV trong tổ đăng kí giúp nhau cùng tiến bộ.

5. Các giải pháp về thực hiện mô hình THĐT

- Tiếp tục thực hiện các nội dung bám sát các tiêu chí đánh giá thực hiện THĐT để triển khai công việc.

- Xây dựng kế hoạch, điều hành thực hiện đảm bảo 5 rõ.

- Rà soát, kiểm tra thường xuyên các nội dung từng tiêu chí.

- Thường xuyên tập huấn cho CB- GV với các nội dung mới, khó.

- Tiếp tục phát huy các thế mạnh, những hiệu quả đạt được trong năm học trước như: khai thác sử dụng triệt để sách giáo khoa điện tử,

- Nghiên cứu đưa nội dung mới của năm học lồng ghép trong nội dung sáng tạo của việc thực hiện THĐT trong năm học 2023 – 2024.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Đẩy mạnh truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục, về Chương trình GDPT 2018; chương trình nhà trường. Kết hợp đa dạng các kênh tuyên truyền qua cổng TTĐT, fanpage, nhóm Zalo của CMHS các lớp, nhóm Zalo của HĐSP nhà trường, loa truyền thanh của phường.

- Làm tốt các cuộc họp CMHS, tuyên truyền những hoạt động, kết quả giáo dục của trường để CMHS hiểu và chia sẻ, đồng thuận với nhà trường; phối hợp chặt chẽ với đài phát thanh phường kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin trong nhân dân.

- Khuyến khích CBGV chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, gương người tốt, việc tốt, các gương điển hình tiên tiến;
- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn CBGV thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.
- Tổ chức ít nhất 02 lần nói chuyện chuyên đề tuyên truyền về giáo dục gia đình, phòng tránh xâm hại trẻ em; biện pháp phối hợp giáo dục gia đình-nhà trường nhằm hình thành phát triển năng lực, phẩm chất HS.
- Chú trọng và làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể làm tốt công tác xã hội hóa.
- Phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Hội CMHS trường lớp sao cho tăng cường được sự tham gia của CMHS vào các hoạt động giáo dục nhà trường.
- Thực hiện các giải pháp duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của nhà trường. Nâng cao mức độ tin nhiệm của CBQL, GV, NV trong việc lấy ý kiến góp ý việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, gắn với trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các trường công lập trên địa bàn quận Long Biên.

7. Điểm mới trong năm học

7.1. Nội dung: *Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ nhà trường*

2.2.6. Thực hiện điểm mới của năm học:

7.1. Nội dung: *Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ nhà trường*

7.2. Giải pháp thực hiện:

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch thực hiện điều hành, quản lý văn bản qua email công vụ; chỉ đạo cán bộ phụ trách CNTT đăng tải các văn bản, kế hoạch nhà trường lên cổng thông tin điện tử lớp 1 + lớp 2 theo các thư mục: văn bản, kế hoạch, báo cáo, báo công khai, đánh giá giáo viên, chi bộ, trường học điện tử...
- GV thực hiện khai báo lịch báo giảng, kế hoạch dạy học lên cơ sở dữ liệu ngành; đăng tải giáo án điện tử, ngân hàng đề thi, bài giảng e-learning, ... lên cổng thông tin điện tử- Lớp 2; GV xây dựng kho học liệu tại lớp.
- Thứ 6 hàng tuần, tổ trưởng chuyên môn kiểm duyệt Lịch báo giảng; Kế hoạch dạy học của giáo viên do mình phụ trách, Ban giám hiệu kiểm tra các TTCM 2 tuần/1 lần, thông báo kết quả kiểm tra với giáo viên khi phát hiện có nội dung cần thay đổi, chỉnh sửa.
- Chỉ đạo cán bộ Thư viện Xây dựng thư viện số bằng phần mềm vietbiblio;
- Chỉ đạo bộ phận Kế toán thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt.

- Chi bộ thực hiện sinh hoạt bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp, trong đó trực tuyến từ 02-05%, gửi văn bản điều hành lên sổ tay đảng viên.

+ Rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng, bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học, quản lý ngay từ đầu năm học; Thực hiện 100% máy tính, máy in phòng Tin học, Ngoại ngữ kết nối mạng LAN, hệ thống mạng Internet, wifi đảm bảo tốc độ kết nối, phục vụ hiệu quả hoạt động của nhà trường, Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống camera. Tập huấn kỹ năng trích xuất camera phục vụ yêu cầu quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn cho nhà trường;

+ Trang thiết bị CNTT được bố trí đúng, đủ theo mô hình, lắp đặt và sử dụng đúng mục đích, yêu cầu. Có đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị theo quy định.

+ Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh và sao lưu dữ liệu. 100% máy tính của CBGVNV nhà trường được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền của BKAV, 100% máy tính của học sinh tại các phòng máy được cài đặt phần mềm diệt virus miễn phí.

- Bồi dưỡng nguồn nhân lực:

+ Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm mã nguồn mở, khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên; chú ý các kỹ năng: kỹ năng sử dụng bảng TTTM nâng cao, kỹ năng viết tin bài, kỹ năng truy cập, đăng tin bài, giáo án trên cổng thông tin điện tử lớp 1, 2; kỹ năng khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

+ Thành lập nhóm cốt cán CNTT ở các tổ để bồi dưỡng theo chuyên đề cho GV trong buổi SHCM tổ/nhóm.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm khai thác, sử dụng, trang thiết bị CNTT: Khai thác hiệu quả trang thiết bị CNTT tại phòng học, hệ thống camera và cổng TTĐT. Hàng tháng, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện ứng dụng CNTT trong giảng dạy của giáo viên.

V. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch kiểm tra nội bộ. Duyệt các kế hoạch về chuyên môn.

- Tổ chức các hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo theo quy định.
- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.
- Căn cứ vào kế hoạch năm của nhà trường, xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch khác (theo nhiệm vụ được phân công) phù hợp trong từng thời gian của nhà trường; đồng thời tổ chức triển khai đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị những biện pháp cụ thể.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày.
- Tổ chức triển khai kế hoạch tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường. Trực tiếp hoặc phối hợp cùng Hiệu trưởng quản lý, chỉ đạo có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra.
- Điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế các hoạt động trong năm học.
- Phản ánh về Hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4. Thực hiện điều chỉnh chương trình lớp 5 theo hướng dẫn.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ. Không để xảy ra tình trạng bỏ buổi, bỏ tiết; không được đổi buổi hoặc thay đổi thời gian, thời lượng dạy học đã quy định trong kế hoạch dạy học khi chưa có sự đồng ý của Hiệu trưởng.

4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Phối hợp tổ chức các hoạt động liên kết.

5. Giáo viên

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.
- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.
- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Nhân viên thư viện – đồ dùng

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.



- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm sách báo, sách tham khảo,... trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

7. Nhân viên Kế toán

Tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; dự toán nguồn kinh phí cho mua sắm, sửa chữa CSVC, TBDH đảm bảo đủ tối thiểu để thực hiện CTGDPT 2018.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Thanh Am. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- Phó HT (thực hiện);
- Tổ CM, tổ VP (thực hiện);
- Lưu : VT.



Nguyễn Thị Thúy Vân

PHỤ LỤC 1
CHẤT LƯỢNG ĐOÀN NGŨ NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo kế hoạch số 6/KH-THTA ngày 22.../9/2023 của trường TH Thanh Am)

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
				TS	ThS	Đ H	GD	TC	TH PT	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
I	Tổng số GV, CBQL và nhân viên	50	44		3	39	01	0	7	04	31	03			48	02
	Giáo viên	37	35		3	34	0	0	0	02	27	03			35	02
	Trong đó số GV chuyên biệt	08	06		01	07					06					
1	Tiếng dân tộc															
2	Ngoại ngữ	03	03			03					01				03	
3	Tin học	01				01					01				01	
4	Âm nhạc	01	01			01					01					
5	Mỹ thuật	01	01			01					01					
6	Thể dục	02	01		01	01					02					
II	Cán bộ quản lý	03	03		01	02					03					
1	Hiệu trưởng	01	01			01					01					
2	Phó Hiệu trưởng	02	02		01	01					02					
IV	Nhân viên	11	06			03	01				11					
1	NV văn thư															
2	NV kế toán	01	01			01					01					
3	NV y tế, thủ quỹ	01	01				01				01					
4	NV thư viện, đồ dùng	01	01			01					01					
5	Tổng phụ trách	01	01			01					01					
6	NV bảo vệ	04	03						03		03					
7	NV lao công, CSCC	03	02						03		03					

PHỤ LỤC 2
CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 – 2024
 (Kèm theo kế hoạch số 61/KHATHTA ngày 22/9/2023 của trường TH Thanh Am)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	33/28	Số 1 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	33	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9908m ²	9,908m ²
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5125m ²	5,125m ²
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	52m ²	1,5m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	104m ²	2,9m ²
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	1000 m ²	28,6m ²
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	150 m ²	4,3m ²
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	78m ²	2,2m ²
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	78m ²	2,2m ²
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	52m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	26m ²	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	78m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	28	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	28	1 bộ/ lớp
1.1	Khối lớp 1	06	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	05	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	06	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	06	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	05	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	

2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	102	01hs/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	39	1,4 thiết bị/lớp
1	Ti vi	03	
2	Cát xét	04	
3	Đầu Video/đầu đĩa	04	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	28	1
5	Loa, mic	28	
6	Bộ lưu điện	28	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	250
XI	Nhà ăn	750

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	1404m ²	700	2m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	0	14	0	0,2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

PHỤ LỤC 3
PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
(Kèm theo kế hoạch số 61/KH-THTA ngày .2.2./9/2023 của trường TH Thanh Am)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt (Số tiết/năm)	420 (12)	216	204	350 (10)	180	170	245 (7)	126	119	245 (7)	126	119	280 (8)	144	136
2	Toán	105 (3)	54	51	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85
3	Ngoại ngữ (1)							140 (4)	72	68	140 (4)	72	68			
4	Đạo đức	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
5	TNXH	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34						
6	Lịch sử và Địa lí										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
7	Khoa										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
8	Tin học							35 (1)	18	17	35 (1)	18	17			



9	GDTC	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
10	Âm nhạc	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
11	Mĩ thuật	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
12	Thủ công (Kĩ thuật, Công nghệ)												
13	Giáo dục tập thể (HĐTN)	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	36	34
Số tiết TB/tuần (1)		25 GVCN 21, GVBM 4		25 GVCN 21, GVBM 4		28 GVCN 19, GVBM 9		30 GVCN 21, GVBM 9		25 GVCN 21, GVBM 4			
2. Môn học tự chọn													
1	Tin học										70 (2)	36	34
2	Ngoại ngữ	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34				140 (4)	72	68
Số tiết TB/tuần (2)		2 2 Language Link, Bình Minh		2 Bình Minh		0		0		6 2 TH, 2 TABQ, 2 Language Link, Bình Minh			
3. Hoạt động củng cố, tăng cường													
1	Hướng dẫn học	210	108	102	210	108	102	175	90	85	140	72	68

		(6)				(6)				(5)				(4)			(4)	
2	Thư viện	35 (1)	18	17		35 (1)	18	17		35 (1)	18	17				35 (1)	18	17
3	HDNGCK (GDGD)	35 (1)	18	17		35 (1)	18	17		35 (1)	18	17		35 (1)	18	17	35 (1)	18
4	Tăng cường MT, TD, AN			0						0				0			0	
Số tiết TB/tuần (3)		8			8			7			5			6				
		GV/CN: 7; GVBM: 1			GV/CN: 7; GVBM: 1			GV/CN: 6; GVBM: 1			GV/CN: 5			GV/CN: 5; GVBM: 1				
Tổng số tiết/năm		1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1295	666	629	1295	666	629		
(1) + (2) + (3)		35			35			35			35			37				
		GV/CN: 27; GVBM: 8			GV/CN: 26; GVBM: 9			GV/CN: 23; GVBM: 12			GV/CN: 26; GVBM: 9			GV/CN: 26; GVBM: 11				

* Đối với các tiết HDTN (1) và (2) 3) 4) 5) 6) 7) 8) 9) 10) 11) 12) 13) 14) 15) 16) 17) 18) 19) 20) 21) 22) 23) 24) 25) 26) 27) 28) 29) 30) 31) 32) 33) 34) 35) 36) 37) 38) 39) 40) 41) 42) 43) 44) 45) 46) 47) 48) 49) 50) 51) 52) 53) 54) 55) 56) 57) 58) 59) 60) 61) 62) 63) 64) 65) 66) 67) 68) 69) 70) 71) 72) 73) 74) 75) 76) 77) 78) 79) 80) 81) 82) 83) 84) 85) 86) 87) 88) 89) 90) 91) 92) 93) 94) 95) 96) 97) 98) 99) 100) 101) 102) 103) 104) 105) 106) 107) 108) 109) 110) 111) 112) 113) 114) 115) 116) 117) 118) 119) 120) 121) 122) 123) 124) 125) 126) 127) 128) 129) 130) 131) 132) 133) 134) 135) 136) 137) 138) 139) 140) 141) 142) 143) 144) 145) 146) 147) 148) 149) 150) 151) 152) 153) 154) 155) 156) 157) 158) 159) 160) 161) 162) 163) 164) 165) 166) 167) 168) 169) 170) 171) 172) 173) 174) 175) 176) 177) 178) 179) 180) 181) 182) 183) 184) 185) 186) 187) 188) 189) 190) 191) 192) 193) 194) 195) 196) 197) 198) 199) 200) 201) 202) 203) 204) 205) 206) 207) 208) 209) 210) 211) 212) 213) 214) 215) 216) 217) 218) 219) 220) 221) 222) 223) 224) 225) 226) 227) 228) 229) 230) 231) 232) 233) 234) 235) 236) 237) 238) 239) 240) 241) 242) 243) 244) 245) 246) 247) 248) 249) 250) 251) 252) 253) 254) 255) 256) 257) 258) 259) 260) 261) 262) 263) 264) 265) 266) 267) 268) 269) 270) 271) 272) 273) 274) 275) 276) 277) 278) 279) 280) 281) 282) 283) 284) 285) 286) 287) 288) 289) 290) 291) 292) 293) 294) 295) 296) 297) 298) 299) 300) 301) 302) 303) 304) 305) 306) 307) 308) 309) 310) 311) 312) 313) 314) 315) 316) 317) 318) 319) 320) 321) 322) 323) 324) 325) 326) 327) 328) 329) 330) 331) 332) 333) 334) 335) 336) 337) 338) 339) 340) 341) 342) 343) 344) 345) 346) 347) 348) 349) 350) 351) 352) 353) 354) 355) 356) 357) 358) 359) 360) 361) 362) 363) 364) 365) 366) 367) 368) 369) 370) 371) 372) 373) 374) 375) 376) 377) 378) 379) 380) 381) 382) 383) 384) 385) 386) 387) 388) 389) 390) 391) 392) 393) 394) 395) 396) 397) 398) 399) 400) 401) 402) 403) 404) 405) 406) 407) 408) 409) 410) 411) 412) 413) 414) 415) 416) 417) 418) 419) 420) 421) 422) 423) 424) 425) 426) 427) 428) 429) 430) 431) 432) 433) 434) 435) 436) 437) 438) 439) 440) 441) 442) 443) 444) 445) 446) 447) 448) 449) 450) 451) 452) 453) 454) 455) 456) 457) 458) 459) 460) 461) 462) 463) 464) 465) 466) 467) 468) 469) 470) 471) 472) 473) 474) 475) 476) 477) 478) 479) 480) 481) 482) 483) 484) 485) 486) 487) 488) 489) 490) 491) 492) 493) 494) 495) 496) 497) 498) 499) 500) 501) 502) 503) 504) 505) 506) 507) 508) 509) 510) 511) 512) 513) 514) 515) 516) 517) 518) 519) 520) 521) 522) 523) 524) 525) 526) 527) 528) 529) 530) 531) 532) 533) 534) 535) 536) 537) 538) 539) 540) 541) 542) 543) 544) 545) 546) 547) 548) 549) 550) 551) 552) 553) 554) 555) 556) 557) 558) 559) 560) 561) 562) 563) 564) 565) 566) 567) 568) 569) 570) 571) 572) 573) 574) 575) 576) 577) 578) 579) 580) 581) 582) 583) 584) 585) 586) 587) 588) 589) 590) 591) 592) 593) 594) 595) 596) 597) 598) 599) 600) 601) 602) 603) 604) 605) 606) 607) 608) 609) 610) 611) 612) 613) 614) 615) 616) 617) 618) 619) 620) 621) 622) 623) 624) 625) 626) 627) 628) 629) 630) 631) 632) 633) 634) 635) 636) 637) 638) 639) 640) 641) 642) 643) 644) 645) 646) 647) 648) 649) 650) 651) 652) 653) 654) 655) 656) 657) 658) 659) 660) 661) 662) 663) 664) 665) 666) 667) 668) 669) 670) 671) 672) 673) 674) 675) 676) 677) 678) 679) 680) 681) 682) 683) 684) 685) 686) 687) 688) 689) 690) 691) 692) 693) 694) 695) 696) 697) 698) 699) 700) 701) 702) 703) 704) 705) 706) 707) 708) 709) 710) 711) 712) 713) 714) 715) 716) 717) 718) 719) 720) 721) 722) 723) 724) 725) 726) 727) 728) 729) 730) 731) 732) 733) 734) 735) 736) 737) 738) 739) 740) 741) 742) 743) 744) 745) 746) 747) 748) 749) 750) 751) 752) 753) 754) 755) 756) 757) 758) 759) 760) 761) 762) 763) 764) 765) 766) 767) 768) 769) 770) 771) 772) 773) 774) 775) 776) 777) 778) 779) 780) 781) 782) 783) 784) 785) 786) 787) 788) 789) 790) 791) 792) 793) 794) 795) 796) 797) 798) 799) 800) 801) 802) 803) 804) 805) 806) 807) 808) 809) 810) 811) 812) 813) 814) 815) 816) 817) 818) 819) 820) 821) 822) 823) 824) 825) 826) 827) 828) 829) 830) 831) 832) 833) 834) 835) 836) 837) 838) 839) 840) 841) 842) 843) 844) 845) 846) 847) 848) 849) 850) 851) 852) 853) 854) 855) 856) 857) 858) 859) 860) 861) 862) 863) 864) 865) 866) 867) 868) 869) 870) 871) 872) 873) 874) 875) 876) 877) 878) 879) 880) 881) 882) 883) 884) 885) 886) 887) 888) 889) 890) 891) 892) 893) 894) 895) 896) 897) 898) 899) 900) 901) 902) 903) 904) 905) 906) 907) 908) 909) 910) 911) 912) 913) 914) 915) 916) 917) 918) 919) 920) 921) 922) 923) 924) 925) 926) 927) 928) 929) 930) 931) 932) 933) 934) 935) 936) 937) 938) 939) 940) 941) 942) 943) 944) 945) 946) 947) 948) 949) 950) 951) 952) 953) 954) 955) 956) 957) 958) 959) 960) 961) 962) 963) 964) 965) 966) 967) 968) 969) 970) 971) 972) 973) 974) 975) 976) 977) 978) 979) 980) 981) 982) 983) 984) 985) 986) 987) 988) 989) 990) 991) 992) 993) 994) 995) 996) 997) 998) 999) 1000) 1001) 1002) 1003) 1004) 1005) 1006) 1007) 1008) 1009) 1010) 1011) 1012) 1013) 1014) 1015) 1016) 1017) 1018) 1019) 1020) 1021) 1022) 1023) 1024) 1025) 1026) 1027) 1028) 1029) 1030) 1031) 1032) 1033) 1034) 1035) 1036) 1037) 1038) 1039) 1040) 1041) 1042) 1043) 1044) 1045) 1046) 1047) 1048) 1049) 1050) 1051) 1052) 1053) 1054) 1055) 1056) 1057) 1058) 1059) 1060) 1061) 1062) 1063) 1064) 1065) 1066) 1067) 1068) 1069) 1070) 1071) 1072) 1073) 1074) 1075) 1076) 1077) 1078) 1079) 1080) 1081) 1082) 1083) 1084) 1085) 1086) 1087) 1088) 1089) 1090) 1091) 1092) 1093) 1094) 1095) 1096) 1097) 1098) 1099) 1100) 1101) 1102) 1103) 1104) 1105) 1106) 1107) 1108) 1109) 1110) 1111) 1112) 1113) 1114) 1115) 1116) 1117) 1118) 1119) 1120) 1121) 1122) 1123) 1124) 1125) 1126) 1127) 1128) 1129) 1130) 1131) 1132) 1133) 1134) 1135) 1136) 1137) 1138) 1139) 1140) 1141) 1142) 1143) 1144) 1145) 1146) 1147) 1148) 1149) 1150) 1151) 1152) 1153) 1154) 1155) 1156) 1157) 1158) 1159) 1160) 1161) 1162) 1163) 1164) 1165) 1166) 1167) 1168) 1169) 1170) 1171) 1172) 1173) 1174) 1175) 1176) 1177) 1178) 1179) 1180) 1181) 1182) 1183) 1184) 1185) 1186) 1187) 1188) 1189) 1190) 1191) 1192) 1193) 1194) 1195) 1196) 1197) 1198) 1199) 1200) 1201) 1202) 1203) 1204) 1205) 1206) 1207) 1208) 1209) 1210) 1211) 1212) 1213) 1214) 1215) 1216) 1217) 1218) 1219) 1220) 1221) 1222) 1223) 1224) 1225) 1226) 1227) 1228) 1229) 1230) 1231) 1232) 1233) 1234) 1235) 1236) 1237) 1238) 1239) 1240) 1241) 1242) 1243) 1244) 1245) 1246) 1247) 1248) 1249) 1250) 1251) 1252) 1253) 1254) 1255) 1256) 1257) 1258) 1259) 1260) 1261) 1262) 1263) 1264) 1265) 1266) 1267) 1268) 1269) 1270) 1271) 1272) 1273) 1274) 1275) 1276) 1277) 1278) 1279) 1280) 1281) 1282) 1283) 1284) 1285) 1286) 1287) 1288) 1289) 1290) 1291) 1292) 1293) 1294) 1295) 1296) 1297) 1298) 1299) 1300) 1301) 1302) 1303) 1304) 1305) 1306) 1307) 1308) 1309) 1310) 1311) 1312) 1313) 1314) 1315) 1316) 1317) 1318) 1319) 1320) 1321) 1322) 1323) 1324) 1325) 1326) 1327) 1328) 1329) 1330) 1331) 1332) 1333) 1334) 1335) 1336) 1337) 1338) 1339) 1340) 1341) 1342) 1343) 1344) 1345) 1346) 1347) 1348) 1349) 1350) 1351) 1352) 1353) 1354) 1355) 1356) 1357) 1358) 1359) 1360) 1361) 1362) 1363) 1364) 1365) 1366) 1367) 1368) 1369) 1370) 1371) 1372) 1373) 1374) 1375) 1376) 1377) 1378) 1379) 1380) 1381) 1382) 1383) 1384) 1385) 1386) 1387) 1388) 1389) 1390) 1391) 1392) 1393) 1394) 1395) 1396) 1397) 1398) 1399) 1400) 1401) 1402) 1403) 1404) 1405) 1406) 1407) 1408) 1409) 1410) 1411) 1412) 1413) 1414) 1415) 1416) 1417) 1418) 1419) 1420) 1421) 1422) 1423) 1424) 1425) 1426) 1427) 1428) 1429) 1430) 1431) 1432) 1433) 1434) 1435) 1436) 1437) 1438) 1439) 1440) 1441) 1442) 1443) 1444) 1445) 1446) 1447) 1448) 1449) 1450) 1451) 1452) 1453) 1454) 1455) 1456) 1457) 1458) 1459) 1460) 1461) 1462) 1463) 1464) 1465) 1466) 1467) 1468) 1469) 1470) 1471) 1472) 1473) 1474) 1475) 1476) 1477) 1478) 1479) 1480) 1481) 1482) 1483) 1484) 1485) 1486) 1487) 1488) 1489) 1490) 1491) 1492) 1493) 1494) 1495) 1496) 1497) 1498) 1499) 1500) 1501) 1502) 1503) 1504) 1505) 1506) 1507) 1508) 1509) 1510) 1511) 1512) 1513) 1514) 1515) 1516) 1517) 1518) 1519) 1520) 1521) 1522) 1523) 1524) 1525) 1526) 1527) 1528) 1529) 1530) 1531) 1532) 1533) 1534) 1535) 1536) 1537) 1538) 1539) 1540) 1541) 1542) 1543) 1544) 1545) 1546) 1547) 1548) 1549) 1550) 1551) 1552) 1553) 1554) 1555) 1556) 1557) 1558) 1559) 1560) 1561) 1562) 1563) 1564) 1565) 1566) 1567) 1568) 1569) 1570) 1571) 1572) 1573) 1574) 1575) 1576) 1577) 1578) 1579) 1580) 1581) 1582) 1583) 1584) 1585) 1586) 1587) 1588) 1589) 1590) 1591) 1592) 1593) 1594) 1595) 1596) 1597) 1598) 1599) 1600) 1601) 1602) 1603) 1604) 1605) 1606) 1607) 1608) 1609) 1610) 1611) 1612) 1613) 1614) 1615) 1616) 1617) 1618) 1619) 1620) 1621) 1622) 1623) 1624) 1625) 1626) 1627) 1628) 1629) 1630) 1631) 1632) 1633) 1634) 1635) 1636) 1637) 1638) 1639) 1640) 1641) 1642) 1643) 1644) 1645) 1646) 1647) 1648) 1649) 1650) 1651) 1652) 1653) 1654) 1655) 1656) 1657) 1658) 1659) 1660) 1661) 1662) 1663) 1664) 1665) 1666) 1667) 1668) 1669) 1670) 1671) 1672) 1673) 1674) 1675) 1676) 1677) 1678) 1679) 1680) 1681) 1682) 1683) 1684) 1685) 1686) 1687) 1688) 1689) 1690) 1691) 1692) 1693) 1694) 1695) 1696) 1697) 1698) 1699) 1700) 1701) 1702) 1703) 1704) 1705) 1706) 1707) 1708) 1709) 1710) 1711) 1712) 1713) 1714) 1715) 1716) 1717) 1718) 1719) 1720) 1721) 1722) 1723) 1724) 1725) 1726) 1727) 1728) 1729) 1730) 1731) 1732) 1733) 1734) 1735) 1736) 1737) 1738) 1739) 1740) 1741) 1742) 1743) 1744) 1745) 1746) 1747) 1748) 1749) 1750) 1751) 1752) 1753) 1754) 1755) 1756) 1757) 1758) 1759) 1760) 1761) 1762) 1763) 1764) 1765) 1766) 1767) 1768) 1769) 1770) 1771) 1772) 1773) 1774) 1775) 1776) 1777) 1778) 1779) 1780) 1781) 1782) 1783) 1784) 1785) 1786) 1787) 1788) 1789) 1790) 1791) 1792) 1793) 1794) 1795) 1796) 1797) 1798) 1799) 1800) 1801) 1802) 1803) 1804) 1805) 1806) 1807) 1808) 1809) 1810) 1811) 1812) 1813) 1814) 1815) 1816) 1817) 1818) 1819) 1820) 1821) 1822) 1823) 1824) 1825) 1826) 1827) 1828) 1829) 1830) 1831) 1832) 1833) 1834) 1835) 1836) 1837) 1838) 1839) 1840) 1841) 1842) 1843) 1844) 1845) 1846) 1847) 1848) 1849) 1850) 1851) 1852) 1853) 1854) 1855) 1856) 1857) 1858) 1859) 1860) 1861) 1862) 1863) 1864) 1865) 1866) 1867) 1868) 1869) 1870) 1871) 1872) 1873) 1874) 1875) 1876) 1877) 1878) 1879) 1880) 1881) 1882) 1883) 1884) 1885) 1886) 1887) 1888) 1889) 1890) 1891) 1892) 1893) 1894) 1895) 1896) 1897) 1898) 1899) 1900) 1901) 1902) 1903) 1904) 1905) 1906) 1907) 1908) 1909) 1910) 1911) 1912) 1913) 1914) 1915) 1916) 1917) 1918) 1919) 1920) 1921) 1922) 1923) 1924) 1925) 1926) 1927) 1928) 1929) 1930) 1931) 1932) 1933) 1934) 1935) 1936) 1937) 1938) 1939) 1940) 1941) 1942) 1943) 1944) 1945) 1946) 1947) 1948) 1949) 1950) 1951) 1952) 1953) 1954) 1955) 1956) 1957) 1958) 1959) 1960) 1961) 1962) 1963) 1964) 1965) 1966) 1967) 1968) 1969) 1970) 1971) 1972) 1973) 1974) 1975) 1976) 1977) 1978) 1979) 1980) 1981) 1982) 1983) 1984) 1985) 1986) 1987) 1988) 1989) 1990) 1991) 1992) 1993) 1994) 1995) 1996) 1997) 1998) 1999) 2000) 2001) 2002) 2003) 2004) 2005) 2006) 2007) 2008) 2009) 2010) 2011) 2012) 2013) 2014) 2015) 2016) 2017) 2018) 2019) 2020) 2021) 2022) 2023) 2024) 2025) 2026) 2027) 2028) 2029) 2030) 2031) 2032) 2033) 2034) 2035) 2036) 2037) 2038) 2039) 2040) 2041) 2042) 2043) 2044) 2045) 2046) 2047) 2048) 2049) 2050) 2051) 2052) 2053) 2054) 2055) 2056) 2057) 2058) 2059) 2060) 2061) 2062) 2063) 2064) 2065) 2066) 2067) 2068) 2069) 2070) 2071) 2072) 2073) 2074) 2075) 2076) 2077) 2078) 2079) 2080) 2081) 2082) 2083)

* **Đối với các tiết HĐTN (Lớp 1, 2, 3, 4), HĐTT (Lớp 5):** Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên TPT tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hoạt động vận dụng trải nghiệm,... cho học sinh theo chủ đề (có sự điều chỉnh linh hoạt và thể hiện rõ trong biên bản SHCM).

PHỤ LỤC 4
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC
(Kèm theo kế hoạch số 61/KH-THTA ngày .22./9/2023 của trường TH Thanh Am)

Tháng	Chu điểm	Nội dung trong năm	Hệ thống hóa	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
9	Truyền thống nhà trường	- Khai giảng năm học mới	Tuần 1	CBGV, TPT	Các tổ chức đoàn thể trên địa bàn phường Thượng Thanh, GVCN, TPT, CMHS
		- Học nội quy và nhiệm vụ năm học			
		- Tìm hiểu truyền thống nhà trường			
		- Tuyên truyền tháng an toàn giao thông. - Giáo dục phòng tránh tai nạn giao thông.	Tuần 2	GVCN 5A1, TPT	CBQL, CBBGV, các đoàn thể trong trường
9	Truyền thống nhà trường	- Phát động phong trào thi đua giữ gìn trường lớp sạch, đẹp; xây dựng “Lớp học hạnh phúc”	Tuần 3	GVCN 5A2, TPT	CBQL, CBBGV, các đoàn thể trong trường
		- Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi.			
		- Tuyên truyền thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.	Tuần 4	GVCN 5A3, TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		- Tổ chức “Vui hội trăng rằm”			
10	Chăm ngoan, học giỏi	- Hướng ứng tuần lễ học tập suốt đời.			
		- Phát động phong trào xây dựng “Góc thư viện lớp em”	Tuần 5	GVCN 5A4, TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		- Chào mừng Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10	Tuần 6	GVCN 5A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường



Tháng	Chủ đề	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
11	Tôn sư trọng đạo	- Tuyên truyền về bảo vệ môi trường			
		- Chào mừng Ngày Thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10	Tuần 7	GVCN 5A6, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Diễn đàn phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em.			
		- Tuyên truyền giới thiệu sách “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.”	Tuần 8	GVCN 4A1; NV thư viện	CBGV, TPT; Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền “Cùng nhau xây dựng tình bạn đẹp - Nói không với bạo lực học đường”.	Tuần 9	GVCN 4A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam” 9/11	Tuần 10	GVCN 4A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11			
		- Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Tuần 11	GVCN 4A4, TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Phòng tránh tai nạn thương tích và các bệnh khi chuyển mùa.	Tuần 12	GVCN 4A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Giao lưu tìm hiểu về Biển đảo Việt Nam với chủ đề: “Em yêu biển đảo Việt Nam”	Tuần 13	GVCN 4A6, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
12	Uống nước nhớ nguồn	- Tổ chức thi rung chuông vàng với chủ đề: “Em yêu Lịch sử Việt Nam” dành cho	Tuần 14	GVCN 3A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

Tháng	Chủ đề	Nội dung công tác	Tổ chức triển khai	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
		HS lớp 4, 5			
		- Nghe kể chuyện về chiến công của các anh hùng, liệt sĩ.	Tuần 15	GV CN 3A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kỷ niệm Ngày Thành lập QĐND Việt Nam 22/12.	Tuần 16	GV CN 3A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào “Nói gương anh bộ đội cụ Hồ”.			
		- Tìm hiểu về thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn.	Tuần 17	GV CN 3A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
1	Truyền thống dân tộc	- Giáo dục phòng tránh ngộ độc thực phẩm.	Tuần 18	GV CN 3A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền việc thực hiện Nghị định của chính phủ về phòng chống buôn bán, sử dụng pháo nổ.	Tuần 19	GV CN 3A6, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu ý nghĩa ngày Tết cổ truyền và các phong tục ngày Tết cổ truyền Việt Nam.	Tuần 20	GV CN 2A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Biểu diễn tiểu phẩm “Bánh chưng, bánh dày”	Tuần 21	GV CN 2A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Văn nghệ chào xuân	Tuần 22	GV CN 2A3;	CBGV, TPT; Các đoàn thể
2	Mừng Đảng - Mừng xuân	- Văn nghệ mừng Đảng - mừng xuân. - Phát động phong trào “Tết trồng cây” - Tuyên truyền giới thiệu sách “Mỗi tuần			

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
3	Tiến bước lên Đoàn	một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.”		NV thư viện	trong trường
		- Giáo dục phòng tránh tạt cận thị học đường.	Tuần 23	GVCN 2A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền chương trình “Hành động vì trường học Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - Hạnh phúc”	Tuần 24	GVCN 2A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào: "Đi qua là xanh, đứng lên là sạch" .			
		- Giáo dục phòng tránh các bệnh thường gặp mùa hè.	Tuần 25	GVCN 1A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 - Hát về bà, mẹ và cô giáo	Tuần 26	GVCN 1A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 - Sinh hoạt văn nghệ	Tuần 27	GVCN 1A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3 - Hướng ứng phong trào “Giờ trái đất” (Từ 20h30 đến 21h30,Thứ 7, Ngày 25/3)	Tuần 28	GVCN 1A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kể chuyện hay về tấm gương sáng hiệu học.	Tuần 29	GVCN 1A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	T.C. thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
4	Hòa bình hữu nghị	- Giáo dục phòng tránh đuối nước	Tuần 30	GVCN 5A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kể chuyện Bác Hồ	Tuần 31	GVCN 5A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kể chuyện gương anh hùng liệt sĩ hi sinh trong thời kỳ kháng chiến.	Tuần 32	GVCN 5A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về Ngày Giải phóng đất nước 30/4 và Ngày Quốc tế Lao động 1/5 - Văn nghệ chào mừng	Tuần 33	GVCN 5A4, TPT	
5	Bác Hồ kính yêu	- Tìm hiểu Chiến thắng Điện Biên Phủ. - Kể chuyện về Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Tuần 34	GVCN 5A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu Ngày Thành lập Đội TNTP HCM 15/5. - Hội diễn Đại sen dâng Bác, mừng ngày sinh nhật Bác Hồ.	Tuần 35	TPT, BCH Liên đội	CBGV, Các đoàn thể trong trường

PHỤ LỤC 5
CÁC HOẠT ĐỘNG CHO HỌC SINH SÂU GIỜ HỌC CHÍNH THỨC TRONG NGÀY
(Kèm theo kế hoạch số 67/KH-TH/ĐH ngày 22/9/2023 của trường TH Thanh Âm)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đội trưởng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLB rèn luyện thể chất (Bóng đá, bóng rổ, võ thuật, cầu lông, múa)	- Khởi động - GV hướng dẫn HS các động tác kĩ thuật bóng đá, bóng rổ, võ, cầu lông, múa. - Tổ chức cho HS tập luyện - Các động tác kĩ thuật bóng đá, bóng rổ, võ, cầu lông, múa. - Tổ chức thi giữa các cá nhân, nhóm, đội.	20 - 25HS/ nhóm	17h00 - 18h00 các ngày trong tuần	Nhà thể chất	
2	CLB Mĩ thuật	- Khởi động - GV hướng dẫn HS các bước vẽ tranh, tô màu - Tổ chức cho HS thực hành vẽ tranh, tô màu - Tổ chức thi giữa các cá nhân, nhóm, đội.	20 - 25HS/ nhóm	17h - 18h00 thứ 2, 5 hàng tuần	Phòng Mĩ thuật	
3	CLB đàn	- Khởi động - GV hướng dẫn HS nắm được các kĩ thuật cơ bản của môn học. - Tổ chức cho HS luyện tập, thực hành các kĩ năng với đàn. - Tổ chức biểu diễn, thi giữa các cá nhân, nhóm	HS các lớp	16h20 - 17h Thứ 2, 3, 5, 6	Phòng Âm nhạc	

STT	Nội dung	Hoạt động	Đội trưởng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
4	CLB Tin học	- GV hướng dẫn HS các kiến thức tin học theo nội dung bài. - Tổ chức cho HS thực hành các thao tác, kĩ năng.	20 - 25HS /nhóm	17h - 18h thứ 3, 6 hàng tuần	Phòng Tin học	

**THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HĐGD THEO TUẦN/THÁNG
VÀ SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC, HĐGD**

(Kèm theo kế hoạch số KH-THTA ngày .../9/2022 của trường TH Thanh Am)

TRƯỜNG THPT CHUYÊN (CHUYÊN) - 17/12/2022 của trường THPT (nam Am)						
Thời gian	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Sáng	1					
	2					
	3					
	4					
Chiều	5					
	6					
	7					
	8					
Tổng số tiết/tuần						

KHỐI 1

TUẦN						
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điểm chính K/H tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Sáng	1	HĐTN	T.Việt	TABM	T.Việt	T.Việt
	2	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt
	3	T.Việt	Toán	T.Việt	T.Việt	Toán
	4	T.Việt	TABM	Toán	TNXH	GDTC
	5	Đ.đức	TNXH	MT	GDCĐ	ÁN
Chiều	6	GDTC	HDH	TV	HĐTN	HDH
	7	HDH	HDH	HDH	HDH	HĐTN
	8	T-TA				
36 TIẾT/TUẦN						
Tổng số tiết/tuần		1. CK : 25 tiết (Tiếng Việt : 12; Toán : 3; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, tăng cường: 8 tiết (HDH: 6 ; Thư viện: 1 ; GDGD :1) 4. Câu lạc bộ: Toán - TA : 1				
		1. CK : 25 tiết (Tiếng Việt : 12; Toán : 3; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, tăng cường: 8 tiết (HDH: 6 ; Thư viện: 1 ; GDGD :1) 4. Câu lạc bộ: Toán - TA : 1				
		1. CK : 25 tiết (Tiếng Việt : 12; Toán : 3; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, tăng cường: 8 tiết (HDH: 6 ; Thư viện: 1 ; GDGD :1) 4. Câu lạc bộ: Toán - TA : 1				
		1. CK : 25 tiết (Tiếng Việt : 12; Toán : 3; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, tăng cường: 8 tiết (HDH: 6 ; Thư viện: 1 ; GDGD :1) 4. Câu lạc bộ: Toán - TA : 1				

KHỎI 2

PHÂN					
Thời gian	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5
		Thứ 6			
Sáng	1	HDTN	T. Việt	T. Việt	T. Việt
	2	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
	3	T. Việt	Toán	Toán	Toán
	4	Toán	HDH	GDTC	TNXH
	5	GDTC	MT	TV	HDH
Chiều	6	ÂN	T-TA	GDGD	HDH
	7	D. đức	TABM	HDH	TABM
	8	HDH			HDH
36 TIẾT/TUẦN					
Tổng số tiết/tuần 1. CK : 25 tiết (Tiếng Việt : 10; Toán : 5; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HDTN: 3). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, tăng cường: 8 tiết (HDH: 6 ; Thư viện: 1 ; GDGD :1) 4. Câu lạc bộ: Toán - TA : 1					

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Sáng	1	HĐTN	TH	ÂN	T. Việt	T. Việt
	2	TABM	Toán	T. Việt	TA	T. Việt
	3	T. Việt	T. Việt	Toán	Toán	Toán
	4	Toán	T. Việt	TNXH	TNXH	HDH
Chiều	5	TA	GDTC	TABM	GDTC	TA
	6	MT	C. nghệ	T-TA	GDCĐ	TV
	7	Đ. đức	TA	HĐTN	HDH	HĐTN
	8	HDH	HDH	HDH		
Tổng số tiết/tuần		38 TIẾT/TUẦN 1. CK : 28 tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; Công nghệ: 1 ; HĐTN: 3 ; Tin học : 1 ; Tiếng Anh : 4). 2. Hoạt động củng cố, tăng cường: 7 tiết (HDH: 5 ; GDCĐ : 1 ; TV : 1) 3. Câu lạc bộ : 3 tiết (Tiếng Anh LK : 2 ; T-TA : 1)				

KHỐI 4

TRẦN VĂN AN						
Thời gian	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết	Đợt 2	Tin 3	Đợt 4	Tin 5	Đợt 6
Sáng	1	HDTN	TA	T. Việt	AN	TABM
	2	Ismart	GDTC	T. Việt	T. Việt	T. Việt
	3	T. Việt	T. Việt	Toán	T. Việt	Toán
	4	Toán	Toán	Khoa	Toán	LS-DL
	5	D. đức	LS-DL	C. nghệ	TA	Khoa
Chiều	6	HDH	HDTN	GDDP	HDH	HDH
	7	MT	HDH	TA	TH	HDTN
	8	TA	GDTC			
37 TIẾT/TUẦN						
Tổng số tiết/tuần						
1. CK: 30 tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; KH: 2; LS&DL: 2; GDTC: 2; AN: 1; MT: 1; CN: 1; HDTN: 3 ; Tin học: 1; Tiếng Anh : 4). 2. Hoạt động củng cố, tăng cường: 5 tiết (HDH: 4 ; GDDP : 1) 3. Câu lạc bộ : 2 tiết (Tiếng Anh : 1 ; Toán- Tiếng Anh : 1)						
Điền chính Kĩ thuật tuần - Tuần 1: (4/9 – thứ 2): nghỉ bù lễ 2/9. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 1. - Tuần 6: (thứ 6) nghỉ Hội nghị CNVC NLP. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 6. - Tuần 13: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 13. - Tuần 18: (thứ 2) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 18. - Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 19. - Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 25. - Tuần 31: (thứ 5) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 31. - Tuần 33: (thứ 2,4) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù vào tiết HDH trong tuần 33,34.						

KHỐI 5

TUẦN 1						
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH. nếu	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Sáng	1	HĐTT	MT	TD	TLV	ÁN
	2	T.đọc	C.tả	T.đọc	Toán	TLV
	3	Toán	Toán	TA	LTVC	Toán
	4	TALA	LTVC	Toán	HDH	KC
Chiều	5	Đ.đức	Địa	Khoa	TH	Khoa
	6	L.sử	HDH	HĐNGCK	TD	HDH
	7	KT	TH	TALA	TA	HĐTT
	8	HDH	TV			
Tổng số tiết/tuần		37 TIẾT/TUẦN				
1. CK: 25 tiết (Tiếng Việt: 8; Toán: 5; Đạo đức: 1; KH: 2; LS&ĐL: 2; TD: 2; AN:1; MT: 1; KT: 1; HĐNGCK:2). 2. Tự chọn: 6 tiết (TH : 2 ; TA liên kết: 2; TA Bộ: 2) 3. Hoạt động củng cố, tăng cường: 6 tiết (HDH: 4 ; Thư viện: 1; HĐNGCK: 1)						

- Tuần 1: (4/9 – thứ 2): nghỉ bù lễ 2/9. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 1.

- Tuần 6: (thứ 6) nghỉ Hội nghị CNVC NLD. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 6.

- Tuần 13: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 13.

- Tuần 18: (thứ 2) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 18.

- Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 19.

- Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 25.

- Tuần 31: (thứ 5) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào HDH trong tuần 31.

- Tuần 33: (thứ 2,4) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù vào tiết HDH trong tuần 33,34.

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

PHỤ LỤC 7
TIÊU HÒA
(Mẫu dành cho tổ chuyên môn)

(Kèm theo kế hoạch số/KH-THTA ngày 22/9/2023 của trường TH Thanh Am)

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn,...)

III. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/bài học		
				Nội dung điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu kèm theo: Hướng xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn, thời gian và hình thức tổ chức.)	

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

.....

IV. Tổ chức thực hiện

